

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2011/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 19 tháng 9 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước
đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 576/TTr-SCT ngày 30 tháng 8 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Đức Cường**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 9 năm 2011 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công tác phối hợp giữa Sở Công Thương với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh (sau đây gọi chung là Sở, ngành) và UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) để quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trong các lĩnh vực: quy hoạch, bổ sung quy hoạch, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng, đầu tư sản xuất kinh doanh và dịch vụ trong cụm công nghiệp.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức khác thực hiện các công việc liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Các hoạt động khác có liên quan đến công tác phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp chưa quy định trong quy chế này, được áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các cụm từ “cụm công nghiệp”, “đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp”, “hạ tầng cụm công nghiệp”, “doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp”, “diện tích đất công nghiệp”, “Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp” được hiểu theo quy định của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg).

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và cộng đồng trách nhiệm giữa Sở Công Thương với các Sở, ngành và UBND cấp huyện để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Việc phối hợp quản lý nhà nước dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn, UBND cấp huyện, các quy định hiện hành nhằm đảm bảo sự thống nhất tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp nhưng không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi cơ quan, không cản trở công việc của mỗi cơ quan.

Điều 4. Quy trình phối hợp

1. Đối với nội dung quy hoạch và bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện xây dựng đề án trình UBND tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương.

2. Đối với nội dung thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, UBND cấp huyện lập hồ sơ, nộp Sở Công Thương để tổ chức thẩm định. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan họp thẩm định hồ sơ và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Đối với các nội dung khác có liên quan, Sở chủ trì có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý hồ sơ, tùy theo mô hình, tính chất từng dự án có thể tổ chức họp hoặc lấy ý kiến các Sở, ngành có liên quan bằng văn bản; trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Các cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh khi được hỏi lấy ý kiến phải có trách nhiệm xem xét trả lời bằng văn bản đúng thời hạn và chịu trách nhiệm về ý kiến đó. Nếu quá thời gian hỏi ý kiến mà không có văn bản trả lời thì xem như đồng ý với nội dung được hỏi.

5. Cơ quan chuyên môn cấp huyện tiếp nhận, xử lý các hồ sơ theo thẩm quyền.

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh

1. Sở Công Thương

Sở Công Thương là cơ quan đầu mối tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh gồm các công việc chính sau đây:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện có liên quan xây dựng và bổ sung quy hoạch, kế hoạch phát triển cụm công nghiệp trình UBND tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện (có quy hoạch cụm công nghiệp) lựa chọn đơn vị kinh doanh hạ tầng trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Chủ trì thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trình UBND

tỉnh xem xét, quyết định.

d) Đề xuất và thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp phù hợp với điều kiện địa phương.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, hoạt động và phát triển cụm công nghiệp.

e) Tham gia ý kiến và thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và các dự án đầu tư xây dựng công trình trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền; phối hợp với cơ quan chức năng trong công tác quản lý, bảo vệ môi trường trong cụm công nghiệp.

f) Quản lý hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền; tổng hợp, đánh giá, báo cáo về tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

g) Đề xuất Bộ Công Thương hoặc UBND tỉnh khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích xây dựng và phát triển cụm công nghiệp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy chứng nhận đầu tư, chứng nhận đăng ký kinh doanh, các loại giấy phép thuộc thẩm quyền theo đúng ngành nghề quy hoạch phát triển cụm công nghiệp. Chủ trì thẩm tra dự án đầu tư trình UBND tỉnh cấp Giấy phép chứng nhận đầu tư theo quy định hiện hành. Nếu ngành nghề đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư, chứng nhận đăng ký kinh doanh không phù hợp với ngành nghề theo quy hoạch phát triển cụm công nghiệp thì phải có ý kiến về quản lý ngành của Sở Công Thương và UBND cấp huyện quản lý cụm công nghiệp đó.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành xây dựng các chương trình phối hợp, liên kết với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan để thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp theo vùng, lãnh thổ.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tổng hợp, lập kế hoạch và dự trù phân bổ trong kỳ kế hoạch vốn xây dựng cơ bản để hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

d) Hướng dẫn, tiếp nhận, xử lý và đề xuất ưu đãi đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc diện được ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và quy định của UBND tỉnh.

đ) Tham gia ý kiến về năng lực và kinh nghiệm trong việc lựa chọn đơn vị kinh

doanh hạ tầng.

e) Tham gia xây dựng quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

3. Sở Xây dựng

a) Chủ trì thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp; quản lý, kiểm tra tình hình thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp sau khi được duyệt.

b) Cấp phép xây dựng cho các công trình đầu tư theo thẩm quyền.

c) Thanh tra, kiểm tra về quản lý chất lượng công trình xây dựng trong cụm công nghiệp.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành có liên quan thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định giá đất, thực hiện việc bồi thường khi thu hồi đất, thu tiền sử dụng đất, giao đất và quyết định giá cho thuê đất đối với các doanh nghiệp và chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng trong cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Chủ trì thẩm định và phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường đối với các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp; hướng dẫn việc quản lý, bảo vệ môi trường trong cụm công nghiệp.

c) Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn việc thu phí bảo vệ môi trường trong cụm công nghiệp.

d) Chủ trì phối hợp với cảnh sát môi trường thanh tra, kiểm tra về môi trường trong cụm công nghiệp.

đ) Hướng dẫn thủ tục, hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất (gọi chung là giấy chứng nhận)... cho các tổ chức có nhu cầu sử dụng đất để xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp hoặc đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện thẩm định cơ chế, chính sách cho thuê đất, giao đất có thu tiền, cho thuê kết cấu hạ tầng tại các cụm công nghiệp, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt theo quy định hiện hành.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc phân bổ vốn xây dựng cơ bản để trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ cho các địa phương xây dựng kết cấu hạ tầng

cụm công nghiệp.

6. Sở Giao thông Vận tải

a) Có ý kiến về vị trí đầu nối hạ tầng giao thông của cụm công nghiệp với đường Quốc lộ trình UBND tỉnh xin ý kiến thỏa thuận của Bộ Giao thông Vận tải.

b) Cấp phép thi công đầu nối hạ tầng giao thông của cụm công nghiệp với đường tỉnh.

7. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành hướng dẫn UBND cấp huyện trong việc thành lập và tổ chức bộ máy của Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

8. Các Sở, ngành khác

a) Các Sở, ngành khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực phụ trách đối với Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp, đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

b) Tham gia xây dựng quy hoạch phát triển cụm công nghiệp; hướng dẫn các vấn đề liên quan đến chuyên ngành, lĩnh vực quản lý của đơn vị mình đối với hoạt động của cụm công nghiệp.

9. UBND cấp huyện

UBND cấp huyện ngoài việc thực hiện quản lý nhà nước theo chức năng, thẩm quyền còn tham gia quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp gồm các công việc như sau:

a) Chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng (hoặc Phòng Kinh tế) trong việc thực hiện chức năng đầu mối giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

b) Chỉ đạo lập hồ sơ thành lập, mở rộng, bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp trên địa bàn; chỉ đạo lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp; chỉ đạo Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp (nếu có) tổ chức triển khai đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp trên địa bàn sau khi được phê duyệt.

c) Hướng dẫn trình tự, thủ tục lập hồ sơ về bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng theo quy định; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc, UBND cấp xã hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư... để nhanh chóng triển khai hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn.

d) Tổ chức công bố, công khai các quy hoạch chung xây dựng cụm công nghiệp và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp liên quan đến địa giới hành

chính do mình quản lý.

đ) Tham gia xây dựng quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn và làm đầu mối tiếp nhận, đề xuất Sở Công Thương thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt lựa chọn đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp.

e) Vận động thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

f) Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo quy định.

g) Báo cáo tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn định kỳ hàng quý và đột xuất cho UBND tỉnh.

10. UBND cấp xã

a) Phối hợp thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng theo quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Phối hợp cùng các Sở, ngành thực hiện việc quản lý hành chính, an ninh, trật tự công cộng, bảo vệ môi trường trong và xung quanh cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

c) Đại diện nhân dân địa phương để phản ánh, kiến nghị với UBND cấp trên, Sở Công Thương những vấn đề về quản lý cụm công nghiệp.

d) Vận động nhân dân trong địa bàn có cụm công nghiệp chấp hành các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc xây dựng và phát triển cụm công nghiệp.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục I

QUY HOẠCH, THÀNH LẬP, MỞ RỘNG, BỔ SUNG CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 6. Xây dựng, thẩm định và phê duyệt Đề án Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

Quá trình xây dựng, thẩm định và phê duyệt Đề án Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp được thực hiện theo các Điều: 3, 4, 5, 6, 7, 8 tại Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg.

Điều 7. Công bố quy hoạch được phê duyệt

1. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp được duyệt phải được công bố chậm nhất sau 30 ngày.

2. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp đã được phê duyệt là căn cứ để xem xét, quyết định thành lập cụm công nghiệp, kêu gọi đầu tư xây dựng hạ tầng, lập kế hoạch di dời các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đang gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm ra khỏi làng nghề, khu dân cư và vận động, thu hút đầu tư sản xuất, kinh doanh tại các cụm công nghiệp.

Điều 8. Thành lập, mở rộng và bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

1. Trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng và bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp được quy định tại các Điều: 5, 6 và 7 Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg.

2. Trách nhiệm của các cơ quan:

a) UBND cấp huyện lập hồ sơ đề nghị thành lập cụm công nghiệp, mở rộng cụm công nghiệp và bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương để tổ chức thẩm định.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trình UBND tỉnh quyết định. Đối với hồ sơ bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định trình UBND tỉnh xem xét quyết định sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương.

Mục II**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
HẠ TẦNG TRONG CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP****Điều 9. Trình tự thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp**

Đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện theo trình tự thủ tục như sau:

1. Lập, phê duyệt báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

2. Lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp.

3. Lập, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp hoặc cấp Giấy chứng nhận đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp.

4. Tổ chức thi công xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và quản lý vận hành các công trình hạ tầng sau khi hoàn thành.

Điều 10. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Thông tư số 39/2009/TT-BCT.

Trước khi lập dự án đầu tư xây dựng phải tiến hành lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo các quy định hiện hành về quy hoạch xây dựng. Trường hợp cụm công nghiệp có quy mô diện tích dưới 05 ha thì có thể lập dự án đầu tư xây dựng mà không phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500.

Điều 11. Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp

1. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp từ nguồn vốn ngân sách thực hiện theo Luật Xây dựng, Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP.

2. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp từ vốn của đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp; Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

Điều 12. Triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng trong cụm công nghiệp

1. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

- Triển khai thực hiện công tác thu hồi đất, phương án đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư... để nhanh chóng triển khai xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn;

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn sau khi được duyệt;

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng (hoặc Phòng Kinh tế) tổng hợp báo cáo kết quả và tiến độ thực hiện đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện cho Sở Công Thương.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan: Hỗ trợ cho UBND cấp huyện và kịp thời tháo gỡ khó khăn liên quan đến chức năng quản lý của ngành trong quá trình triển khai xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện.

3. Trách nhiệm của Sở Công Thương: Là đầu mối tổng hợp tình hình triển khai xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn và những khó khăn vướng mắc, tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan giải quyết hoặc kiến nghị Nhà nước kịp thời có cơ chế, chính sách để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Điều 13. Đầu tư kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào cụm công nghiệp và các nội dung liên quan khác

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu tổng hợp cho UBND tỉnh về huy động các nguồn vốn đầu tư kết nối hạ tầng ngoài hàng rào cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt, kể cả vốn của doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp.

2. Sở Công Thương: Xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch phát triển lưới điện đến các cụm công nghiệp nhằm đáp ứng kịp thời nguồn điện cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

3. Sở Giao thông Vận tải: Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh nhằm kết nối đồng bộ đến các cụm công nghiệp và tổ chức chỉ đạo thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Sở Xây dựng: Xây dựng quy hoạch vị trí nhà ở công nhân phục vụ cho các cụm công nghiệp trên địa bàn.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Phối hợp với UBND cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động và các quy định hiện hành của Nhà nước về lao động. Tư vấn cho UBND cấp huyện, chủ sử dụng lao động giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong các cụm công nghiệp, quyết định các biện pháp chế tài theo thẩm quyền;

- Hàng năm, phối hợp với UBND cấp huyện và các ngành liên quan có kế hoạch đào tạo nghề, cung ứng lao động cho các doanh nghiệp;

- Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và các ngành liên quan trong việc điều tra tai nạn lao động trong cụm công nghiệp theo quy định.

6. UBND cấp huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào cụm công nghiệp theo phân cấp; những lĩnh vực không được phân cấp, có ý kiến bằng văn bản trình các cấp có thẩm quyền quyết định;

- Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về các mặt an ninh trật tự, an toàn xã hội, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, trật tự xây dựng trong và ngoài cụm công nghiệp thuộc địa bàn.

7. Các doanh nghiệp cung cấp điện, nước và dịch vụ viễn thông: Cung cấp đủ số lượng và chất lượng điện, nước và dịch vụ viễn thông tới hàng rào cụm công nghiệp. Chịu trách nhiệm và đảm bảo về số lượng, chất lượng điện, nước và dịch vụ viễn thông phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

Điều 14. Đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp

Đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư trong suốt quá trình chuẩn bị đầu tư, quá trình đầu tư và quản lý sau đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

Quyền và nghĩa vụ của đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp được quy định cụ thể tại Điều 11 Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg.

Điều 15. Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp

Trường hợp cụm công nghiệp dự kiến thành lập, mở rộng không có đơn vị kinh doanh hạ tầng, mà chủ yếu đầu tư từ vốn ngân sách thì Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp là đơn vị thực hiện chức năng đầu tư và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp.

1. Nhiệm vụ

a) Giúp UBND cấp huyện thực hiện việc xây dựng, phát triển và quản lý hoạt động của cụm công nghiệp.

b) Làm chủ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật chung và tổ chức các hoạt động dịch vụ phục vụ cho các cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

c) Lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật trong các cụm công nghiệp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; xây dựng điều lệ hoạt động của từng cụm công nghiệp để trình UBND cấp huyện phê duyệt.

d) Đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng trong và ngoài cụm công nghiệp, việc triển khai các dự án đầu tư sản xuất trong cụm công nghiệp để đưa vào hoạt động đồng bộ, đúng quy hoạch, kế hoạch, tiến độ được duyệt.

đ) Thực hiện vận động, thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp; hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ xin cấp phép đầu tư xây dựng của các nhà đầu tư để trình cấp có thẩm quyền quyết định.

e) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan chức năng và chính quyền cấp xã có cụm công nghiệp hướng dẫn, giám sát, kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và chính quyền địa phương.

f) Nghiên cứu, tổng hợp kiến nghị của các doanh nghiệp về nâng cao hiệu quả hoạt động của các cụm công nghiệp để đề xuất với cấp có thẩm quyền sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung các quy định về quản lý cụm công nghiệp cho phù hợp với tình hình thực tế.

g) Thu phí hạ tầng theo quy định của UBND tỉnh; tổ chức hoạt động, dịch vụ có thu phí trong cụm công nghiệp để phục vụ cho việc quản lý, khai thác và duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật.

h) Theo dõi hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND cấp huyện và các cơ quan chức năng quy định.

2. Cơ cấu tổ chức

Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp có 01 Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc và bộ máy giúp việc.

a) Giám đốc, Phó Giám đốc do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định bổ nhiệm.

b) Bộ máy giúp việc: Biên chế bộ máy giúp việc của Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp nằm trong tổng biên chế hàng năm của huyện, thị xã, thành phố được UBND tỉnh phê duyệt. Số lượng thành viên của Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp do UBND cấp huyện quyết định, trên nguyên tắc đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ.

c) Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp được sử dụng con dấu và tài khoản riêng để hoạt động.

3. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp do ngân sách huyện, thị xã, thành phố cấp từ nguồn kinh phí quản lý hành chính nhà nước và được bổ sung bằng nguồn thu từ hoạt động dịch vụ (nếu có).

4. Trình tự và thủ tục thành lập Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 12 của Thông tư số 39/2009/TT-BCT.

a) UBND cấp huyện chủ trì xây dựng đề án thành lập Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính thẩm định hồ sơ thành lập Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập.

c) Trường hợp Chủ tịch UBND cấp huyện đã thành lập Ban Quản lý cụm công nghiệp theo các quy định trước đây thì UBND cấp huyện đề xuất phương án chuyển đổi mô hình quản lý sang Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp cho phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương, trình UBND tỉnh quyết định trước ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Mục III

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI VÀ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐỂ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 16. Trình tự thủ tục về đất đai

Trình tự, thủ tục về đất đai để đầu tư xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại các Điều: 29, 30, 31, 32 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Điều 17. Giới thiệu địa điểm và thông báo thu hồi đất

Việc thỏa thuận địa điểm cho đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp và các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định hiện hành.

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ xin thỏa thuận địa điểm để đầu tư xây dựng cụm công nghiệp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh ký thông báo thu hồi đất sau khi có văn bản thỏa thuận địa điểm của UBND tỉnh.

UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện thông báo thu hồi đất theo văn bản của UBND tỉnh và thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Điều 18. Lập, thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (hoặc Trung tâm Phát triển quỹ đất) lập và trình thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định hiện hành.

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt phương án hỗ trợ, bồi thường và tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất liên quan từ hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên theo quy định hiện hành.

Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình UBND cấp huyện phê duyệt phương án hỗ trợ, bồi thường và tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất trong phạm vi địa bàn huyện theo quy định hiện hành.

Điều 19. Quyết định thu hồi đất và giao đất, cho thuê đất

Sở Tài nguyên và Môi trường chuẩn bị hồ sơ trình UBND tỉnh ra quyết định thu hồi đất và giao đất, cho thuê đất đối với các tổ chức theo quy định hiện hành của Luật Đất đai.

Phòng Tài nguyên và Môi trường chuẩn bị hồ sơ trình UBND cấp huyện ra quyết định thu hồi đất và giao đất, cho thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân.

Điều 20. Tiến hành chi trả bồi thường theo phương án được duyệt và bàn giao đất thực hiện dự án

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (hoặc Trung tâm Phát triển quỹ đất) có trách nhiệm triển khai phương án bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư; tiếp nhận bàn giao đất từ người có đất bị thu hồi, giải phóng mặt bằng và bàn giao đất cho chủ đầu tư để thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

Điều 21. Tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Đối với cụm công nghiệp do Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp khai thác và quản lý: Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp có trách nhiệm tiếp nhận, hướng dẫn các thủ tục cho nhà đầu tư và làm đầu mối thực hiện “cơ chế một cửa, một cửa liên thông” để giải quyết các thủ tục cho nhà đầu tư vào cụm công nghiệp.

2. Đối với cụm công nghiệp do đơn vị kinh doanh hạ tầng khai thác và quản lý: Các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng đất trong cụm công nghiệp liên hệ với đơn vị kinh doanh hạ tầng để được hướng dẫn làm thủ tục thuê lại đất hoặc giao đất (đã đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng) theo quy định của pháp luật về đất đai. Trên cơ sở hợp đồng thuê đất, đơn vị kinh doanh hạ tầng có trách nhiệm làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh theo quy định.

3. Những dự án thuộc diện phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình thì thiết kế cơ sở của dự án phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm định.

4. Những dự án thuộc diện phải đăng ký đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ thì doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trực tiếp tiến hành đăng ký đầu tư,

xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ đăng ký đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh theo nguyên tắc một cửa đảm bảo đúng quy định và thuận lợi cho doanh nghiệp.

5. Trước khi khởi công xây dựng công trình trong cụm công nghiệp, chủ đầu tư phải có Giấy phép xây dựng trừ trường hợp cụm công nghiệp đã có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được UBND tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp phê duyệt.

Mục IV

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẦU TƯ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ TRONG CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 22. Cấp Giấy đăng ký kinh doanh/chứng nhận đầu tư

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại Giấy chứng nhận đầu tư, chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân đầu tư vào cụm công nghiệp.

Các lĩnh vực, ngành nghề, cơ sở sản xuất được khuyến khích đầu tư vào cụm công nghiệp quy định cụ thể tại Điều 3 Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg.

Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được quy định cụ thể tại Điều 14 Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg.

2. Các Sở, ngành liên quan khác cấp các loại giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận liên quan đến ngành nghề hoạt động của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo quy định hiện hành.

Điều 23. Tiếp nhận các dự án đầu tư sản xuất vào cụm công nghiệp, cho thuê lại đất và cung cấp dịch vụ công cộng, tiện ích

Đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp hoặc Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp là đơn vị đầu mối hướng dẫn doanh nghiệp thủ tục đầu tư vào cụm công nghiệp, cho doanh nghiệp thuê lại đất và cung cấp các dịch vụ công cộng, tiện ích cho các doanh nghiệp theo quy định tại các Điều: 12, 13 và 15 Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg.

Mối quan hệ giữa đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp và doanh nghiệp sản xuất kinh doanh được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng kinh tế và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 24. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Việc quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật. Việc kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với doanh nghiệp thực hiện theo kế hoạch do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra.

2. Sở Công Thương là đầu mối giúp UBND tỉnh xây dựng, ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp phù hợp với điều kiện của địa phương; tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình hoạt động và khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; quản lý hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng (hoặc Phòng Kinh tế) thuộc UBND cấp huyện là đầu mối tổng hợp, đánh giá và báo cáo tình hình hoạt động và khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện; quản lý hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện theo thẩm quyền.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 25. Khen thưởng, xử lý vi phạm**

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy chế này thì được khen thưởng theo quy định; các trường hợp vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Khiếu nại, tố cáo

Các tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo đối với các quyết định và hành vi trái với các quy định trong Quy chế này. Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết các khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 27. Trách nhiệm thi hành

1. Các Sở, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này theo chức năng và nhiệm vụ được phân công và theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh các Sở, ngành, UBND cấp huyện phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét kịp thời bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường